TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26 – 9 – 2025
"V/v Tranh chấp của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Huỳnh Hưởng.

Ông Phạm Việt Bắc.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Bùi Vũ Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 164/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2025, về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 355/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Ông Ngô Minh H, sinh năm: 1984 (Có mặt).

Căn cước công dân số: 096084011097, cấp ngày: 25/12/2024.

Địa chỉ cư trú: Ấp Kinh H, xã Khánh B, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Nguyễn Cà C, sinh năm: 1995 (Xin vắng mặt).

Căn cước công dân số: 096195013856, cấp ngày: 25/5/2022.

Địa chỉ cư trú: Ấp 19/5, xã Khánh B, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa ông Ngô Minh H là nguyên đơn thể hiện:

Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Cà C xác lập quan hệ vợ chồng vào năm năm 2011, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến tháng 8 năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông, bà bất đồng quan điểm nên bà C không muốn chung sống cùng với ông nữa mà bỏ nhà đi về nhà cha mẹ ruột của bà C sinh sống. Mâu thuẫn giữa vợ chồng cha, mẹ hai bên có tổ chức hòa giải hàn gắn nhưng không thành. Ông, bà đã không

còn chung sống với nhau từ tháng 8 năm 2020 cho đến nay. Ông H cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Cà C.

Về con chung: Ông H xác định: Ông, bà có hai người con chung tên Ngô Huỳnh N, sinh ngày 29/4/2012; Ngô Hạo M, sinh ngày 24/6/2014. Hiện các con đang sống với ông H. Khi ly hôn ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi các con, không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi các con.

Về tài sản chung: Ông H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và người khác nợ lại: Ông H khai vợ chồng ông, bà không nợ ai và không ai nợ lại ông, bà.

Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Cà C trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Ngô Minh H chung sống với nhau vào năm 2011, không có đăng ký kết hôn. Thời gian vợ chồng chung sống bất đồng ý kiến dẫn đến cự cải. Nay ông H yêu cầu ly hôn với bà thì bà đồng ý.

Về con chung: Ông, bà có hai người con chung tên Ngô Huỳnh N, sinh ngày 29/4/2012; Ngô Hạo M, sinh ngày 24/6/2014. Hiện các con đang sống với ông H. Khi ly hôn bà đồng ý giao các con cho ông H được trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà C xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và người khác nợ lại: Bà C khai vợ chồng ông, bà không nợ ai và không ai nợ lại ông, bà.

Đồng thời bà C có yêu cầu xin giải quyết, xét xử vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án (Bút lục số 10).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của ông Ngô Minh H về việc xin ly hôn với bà Nguyễn Cà C thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại các Điều 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; bà C là bị đơn có nơi cư trú tại ấp 19/5, xã Khánh B, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Nguyễn Cà C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ tham gia phiên tòa xét xử theo quy định nhưng bà C có yêu cầu xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà C theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Ông Ngô Minh H và bà Nguyễn Cà C tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán ở địa phương. Có đủ điều kiện kết hôn nhưng ông, bà không có đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, quan hệ hôn nhân của ông, bà đã vi phạm về đăng ký kết hôn được quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, cho nên hôn nhân giữa ông, bà không thỏa mãn về mặt hình thức. Nay ông, bà yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân do có nhiều mâu thuẫn dẫn đến cự cãi thường xuyên, không

tin tưởng lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt. Ông, bà đã không còn chung sống với nhau từ tháng 8 năm 2020 đến nay mà không bên nào có biện pháp gì để khắc phục tình trạng mâu thuẫn.

Xét mâu thuẫn thực tế của ông H và bà C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời, hôn nhân có vi phạm về mặt hình thức nên ông, bà không được công nhận là vợ, chồng.

[4] Về con chung: Ông H, bà C xác định: Ông, bà có hai người con chung tên Ngô Huỳnh N, sinh ngày 29/4/2012; Ngô Hạo M, sinh ngày 24/6/2014. Hiện các con đang sống với ông H. Khi ly hôn ông, bà thỏa thuận giao các con cho ông H tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Xét thấy việc nuôi dạy các con là quyền và nghĩa vụ của ông H và bà C. Giao con cho ông H hoặc bà C trực tiếp nuôi dạy cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các con nhưng không phải giao các con cho ông H hay bà C nuôi thì người không trực tiếp nuôi các con bị tước đi các quyền chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con. Mặc dù, ông H, bà C khai ông, bà đều có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dạy các con nhưng việc ông, bà không sống chung đã phần nào ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của các con nên cần phải hạn chế đến mức thấp nhất việc ảnh hưởng đời sống và bảo đảm được việc học hành, sự phát triển tốt về thể chất, tinh thần của các con. Bên cạnh đó, các cháu Huỳnh N, Hạo M đang sống ổn định với ông H và tại biên bản ghi ý kiến của các cháu Huỳnh N, Hạo M thì các cháu Huỳnh N, Hạo M muốn tiếp tục ở cùng cha khi cha, mẹ ly hôn để tránh sự xáo trộn tâm lý, cuộc sống của các con nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao các cháu Huỳnh N, Hạo M cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bà C không trực tiếp nuôi các con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Ông H, bà C xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung và người khác nợ lại: Ông H, bà C khai vợ chồng ông, bà không nợ ai và không ai nợ lại ông, bà nên không đề cập giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 14, Điều 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận ông Ngô Minh H và bà Nguyễn Cà C là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao các cháu Ngô Huỳnh N, sinh ngày 29/4/2012; Ngô Hạo M, sinh ngày 24/6/2014, hiện các con đang ở với ông H cho ông H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Cà C không trực tiếp nuôi các con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông Ngô Minh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ông Ngô Minh H, bà Nguyễn Cà C xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung và người khác nợ lại: Ông Ngô Minh H, bà Nguyễn Cà C khai vợ chồng ông, bà không nợ ai và không ai nợ lại ông, bà nên không đề cập giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Ông Ngô Minh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngày 11 tháng 9 năm 2025, ông Ngô Minh H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0011731 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Ngô Minh H có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Cà C vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 3 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Lê Thúy Dung